

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG
TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN – DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
GENERAL TERMS AND CONDITIONS
OF TIME DEPOSIT – FOR INDIVIDUAL CUSTOMERS

Là phần không thể tách rời với Thỏa thuận tiền gửi được ký kết giữa khách hàng (Bên A hay khách hàng) và Ngân hàng TNHH Indovina (Bên B hay IVB) – sau đây được gọi tắt là “TTTG”.

Be an integral part of the Time deposit agreement signed between customer (Party A or customer) and the bank (Party B or IVB).

Điều 1: PHƯƠNG THỨC TÍNH LÃI / Article 1: METHOD OF INTEREST CALCULATION

1. Cơ sở tính lãi là một năm có ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày và lãi được tính trên số ngày thực tế của kỳ hạn gửi tiền./ *The basis of interest calculation is one year of three hundred and sixty five (365) days and the interest is calculated on the actual days of deposit term.*
2. Số ngày thực tế của kỳ hạn gửi tiền: được tính từ ngày Bên B nhận đủ số tiền Bên A gửi vào ngân hàng theo phương thức gửi được thống nhất trong TTTG đến hết ngày liền trước ngày đến hạn./ *The number of actual days of the deposit term: calculated from the date Party B receives the full amount of Party A deposited in the bank by the method of deposit in the Agreement to the end of the day before the due date.*
3. Thời hạn gửi tiền thực hiện theo thỏa thuận giữa Bên B và Bên A. Trường hợp Bên A là cá nhân nước ngoài là người không cư trú, cá nhân nước ngoài là người cư trú, thời hạn gửi tiền không được dài hơn thời hạn hiệu lực còn lại của thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú của Bên A tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp./ *The deposit term shall be determined according to the agreement made between Party B and Party A. In case of Party A are non-resident foreign individual, the deposit term may not exceed the remaining validity period of a visa or other documents identifying the permitted residence term in Vietnam issued by the competent authority of Vietnam.*

Điều 2: CHI TRẢ GỐC VÀ LÃI TIỀN GỬI/ Article 2: PAYMENT METHOD OF PRINCIPAL AND INTEREST

1. Phương thức thanh toán: vào ngày đến hạn hoặc đến kỳ trả lãi, Bên B sẽ thanh toán gốc và/hoặc lãi tiền gửi bằng cách chuyển vào tài khoản nhận tiền theo chỉ định của Bên A khi gửi tiền./ *Payment method: by transfer; on maturity date or the interest payment date, Party B will transfer principal and/or interest by transfer according to Party A's instructions when depositing money.*
2. Trường hợp ngày thanh toán gốc và/hoặc lãi rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật hoặc bất kỳ ngày nào Bên B không làm việc (gọi chung là ngày không làm việc), việc chi trả sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo đầu tiên. Lãi được tính bao gồm ngày không làm việc, không bao gồm ngày chi trả thực tế./ *If the date of payment falls on holidays in accordance with laws or any day that Party B does not open for operation (non-working day), the payment will be done on the first next working day. Interest will be inclusive of those non-working days, excludes the actual payment date.*

Điều 3: PHƯƠNG THỨC TÁI TỤC / Article 3: ROLL-OVER OF AGREEMENT

1. Bên B quy định các phương thức tái tục sau theo từng sản phẩm/ chương trình cụ thể để Bên A đăng ký khi gửi tiền/ *Party B regulates 3 following roll-over methods which will be regulated in each program/product for Party A to register when deposit:*
 - Không tái tục: vào ngày đến hạn, Bên B sẽ chi trả toàn bộ gốc và lãi tiền gửi vào tài khoản thanh toán

chỉ định của Bên A./ *No roll-over: on maturity date, Party B will transfer the whole principal and interest amount to Party A's designated current account and terminates the Agreement.*

- Tái tục gốc: vào ngày đến hạn, Bên B sẽ chi trả lãi tiền gửi vào tài khoản thanh toán chỉ định của Bên A; phần vốn gốc của Bên A sẽ được Bên B tự động tái tục với kỳ hạn tái tục mới và lãi suất tái tục tương ứng./ *Roll-over for principal only: on maturity date, Party B will transfer the interest amount to Party A's designated current account; the principal amount of Party A will be automatically rolled-over by Party B to a new roll-over term with corresponding roll-over interest rate.*
 - Tái tục gốc và lãi: vào ngày đến hạn, toàn bộ phần vốn gốc và lãi của Bên A sẽ được Bên B tự động tái tục với kỳ hạn tái tục mới và lãi suất tái tục tương ứng. Đối với sản phẩm Tiền gửi có kỳ hạn thông thường, việc tái tục cả gốc và lãi chỉ áp dụng đối với phương thức trả lãi cuối kỳ./ *Roll-over for principal and interest: on maturity date, the whole principal and interest amount of Party A will be automatically rolled-over by Party B to a new roll-over term with corresponding roll-over interest rate. For normal time deposit, the roll-over for principal and interest will be only applied for time deposit with interest paid at maturity.*
2. Kỳ hạn tái tục/ *Roll-over term:*
- Bằng kỳ hạn trong TTTG; hoặc/ *as term as time deposit agreement; or*
 - Theo kỳ hạn khác do Bên B quy định theo từng sản phẩm/ chương trình cụ thể; hoặc/ *Other term specified by Party B according to each specific product / program; or*
 - Theo thông báo của IVB tại ngày đến hạn của TTTG / *According to IVB's announcement on maturity date of the Agreement.*
3. Trường hợp Bên A là cá nhân nước ngoài là người không cư trú, cá nhân nước ngoài là người cư trú, việc tái tục TTTG phải phù hợp với quy định của Bên B và pháp luật có liên quan./ *In case that Party A is non-resident, the roll-over of Agreement must comply with regulation of Party B and provision laws.*
4. Trường hợp TTTG có điều khoản chỉ định tái tục nhưng tại thời điểm tái tục Bên A không thỏa điều kiện để tái tục TTTG thì / *In case that the Agreement is designated to be rolled-over but at the time of rolling-over, Party A does not meet the requirements for rolling-over the Agreement:*
- Tại thời điểm tái tục, Bên B sẽ thanh toán gốc và lãi tiền gửi bằng cách chuyển vào tài khoản nhận tiền theo chỉ định của Bên A khi gửi tiền và thanh lý TTTG; hoặc / *At the roll-over time, Party B will transfer the whole principal and interest by transfer according to Party A's instructions when depositing money and terminates the Agreement; or*
 - Tại thời điểm tái tục, Bên A không có tài khoản thanh toán tại bên B thì toàn bộ gốc và lãi sẽ được Bên B giữ hộ cho đến khi Bên A đến làm thủ tục nhận tiền theo quy định của Bên B và thanh lý TTTG. Bên A sẽ không được hưởng lãi trên số tiền giữ hộ này./ *At the roll-over time, in case that Party A does not have any other current account opened at Party B, the principal and interest will be kept at Party B until Party A proceeds the procedures of time deposit payment in accordance with Party B's regulations and terminates the Agreement. Party A will not receive interest on that kept amount.*
5. Lãi suất tái tục: theo lãi suất tiền gửi do Bên B công bố hoặc theo thỏa thuận với Bên A tại thời điểm tái tục/ *Roll-over interest rate: as interest rate announced by Party B or negotiable interest rate at the time of roll-over.*

Điều 4: PHÍ ÁP DỤNG/ Article 4: SERVICES FEE

Phí liên quan đến giao dịch nhận và chi trả tiền gửi, chuyển nhượng quyền sở hữu và các dịch vụ khác được áp dụng theo mức phí do Bên B niêm yết trong từng thời kỳ/ *Arising fees (if any) shall be complied with fee tariff of Party B in each time.*

Điều 5: RÚT VỐN GỐC TRƯỚC HẠN/Article 5: WITHDRAWAL OF PRINCIPAL BEFORE MATURITY

IVB quy định việc rút gốc trước hạn từng phần hoặc toàn bộ theo từng sản phẩm/ chương trình cụ thể và theo các quy định như sau/ *IVB regulates withdrawal before maturity date for a part or all principal as each product/ program and as follows:*

1. Bên A thông báo cho Bên B việc rút trước hạn bằng cách đến bất kỳ điểm giao dịch nào của Bên B để nộp Giấy đề nghị chi trả (sử dụng mẫu của Bên B)/*Party A goes to any Party B's branch/transaction office to announce about withdrawal before maturity date in written Payment request of time deposit form (as Party B's form).*
2. Rút gốc trước hạn ngay trong ngày gửi tiền của kỳ gửi đầu tiên thì sẽ không được hưởng lãi/ *Principal withdrawal before maturity date within deposit date of the first term, the interest will be not paid.*
3. Rút gốc trước hạn sau ngày gửi tiền, phần vốn gốc rút trước hạn được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất do Bên B công bố tại thời điểm rút trước hạn cho thời gian gửi thực tế (từ ngày gửi tiền hoặc ngày tái tục gần nhất (nếu có) đến hết ngày liền kề trước ngày rút trước hạn) / *Principal withdrawal before maturity date after deposit date, the interest rate applied for the principal amount withdrawn before maturity will be equal to the lowest interest rate applicable to demand deposit announced by Party B at the time of withdrawal before maturity for the actual period of deposit (from the value date or the last roll-over date (if any) to the day prior to the withdrawal date).*
4. Trường hợp Bên A nhận lãi trả trước, lãi trả theo định kỳ (hàng tháng/quý...) thì Bên B sẽ tính lại số tiền lãi thực nhận của Bên A và thực hiện thu hồi phần lãi đã trả cho Bên A nhiều hơn quy định (nếu có). /*In case that Party A has received prepaid interest, interest paid periodically (monthly/quarterly ...), The interest will be re-calculated the actual amount of Party A and carry out the recovery of excess of interest paid to Party A under regulation (if any).*
5. Bên A phải thanh toán phí chi trả trước hạn theo biểu phí của Bên B và theo quy định của sản phẩm trong từng thời kỳ/ *A fee of early payment will be charged according to Party B's fee tariff and product regulations in each period.*
6. Theo quy định của Bên B trong từng thời kỳ, Bên A có thể phải thông báo trước cho Bên B khi có nhu cầu rút vốn gốc trước hạn./ *Under regulation of Party B in each period, Party A may have to notify in advance for withdrawal of time deposit before maturity date.*

Trong mọi trường hợp, lãi suất áp dụng khi khách hàng rút vốn trước hạn phải tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà Nước/ *In any cases, the interest rate applied for time deposit withdrawn before maturity complies with the State Bank's regulation on interest rate applied for the withdrawal before maturity at the time of withdrawal.*

Điều 6: XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA BÊN A TẠI BÊN B BỊ PHONG TỎA/ ĐÓNG/ Article 6: IN CASE THAT PARTY A'S CURRENT ACCOUNT AT PARTY B IS BLOCKED/ CLOSED

- Trường hợp tài khoản thanh toán của Bên A bị phong tỏa: việc chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi có kỳ hạn vào tài khoản thanh toán của Bên A được thực hiện như bình thường, trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền./ *In case the current account of Party A is blocked, payment transactions of interest and/or principal of time deposit into the current account of Party A are processed as normal (except for blockade by competent authority).*
- Trường hợp tài khoản thanh toán của Bên A bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc bị đóng: việc chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi có kỳ hạn sẽ được chuyển vào tài khoản chờ xử lý và không tính lãi./ *In case the current account of Party A is closed, payment transactions of interest*

and/or principal of time deposit will be proceeded into the pending account of Party A and does not pay interest.

Điều 7: XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP TTTG BỊ NHÀU NÁT, RÁCH, NHÒE CHỮ, HƯ HỎNG, MẤT / Article 7: IN CASE THAT THE AGREEMENT IS CRUMPLED, TORN, BLURRED, BROKEN, LOST

1. Ngay khi phát hiện, Bên A thông báo cho Bên B bằng cách đến bất kỳ điểm giao dịch nào của Bên B để nộp Giấy báo (sử dụng mẫu của Bên B) kèm với TTTG bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng/ *When the Agreement is too crumpled/ torn/ blurred/ broken, Party A must directly go to any Party B's branch/transaction office to announce in written form (as Party B's form), when submitting announcement, Party A must present a crumpled / torn / blurred / broken Agreement.*
2. Bên B kiểm tra và thực hiện tái cấp TTTG. Bên B thực hiện thu phí tái cấp theo quy định của Bên B/ *Party B will re-issue new Agreement to replace crumpled / torn / blurred / broken one. Relating fee will be charged in accordance with IVB's fee tariff in each period.*
3. TTTG bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng/ mất và các ủy quyền liên quan (nếu có) sẽ hết hiệu lực ngay khi Bên B tái cấp TTTG. / *The crumpled/ torn/ blurred/ broken/ lost Agreement will be expired as soon as new Agreement is issued.*
4. Bên A phải chịu mọi rủi ro đối với TTTG của mình khi bị nhàu/ nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất. Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào xảy ra đối với Bên A do Bên A không thông báo hoặc thông báo chậm trễ dẫn đến kẻ gian lợi dụng/ *Party A takes all responsibilities for his Agreement when this Agreement is crumpled/ torn/ blurred/ broken or lost. Party B is not responsible for any damage due to the fact that Party A does not inform or lately inform Party B.*
5. Bên B có quyền từ chối thực hiện giao dịch đối với TTTG bị nhàu/ nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất nếu Bên A không làm thủ tục thông báo theo quy định của Bên B/ *Party B has the right to refuse to proceed all transactions related to crumpled/ torn/ blurred/ broken Agreement if Party A does not comply the notification procedure in accordance with Party B's regulations.*

Điều 8: TRA CỨU TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/ Article 8: INFORMATION INQUIRY

1. Bên A có thể tra cứu thông tin về tiền gửi có kỳ hạn của Bên A mở tại Bên B tại địa điểm giao dịch của Bên B hoặc bằng các hình thức khác do Bên B thông báo trong từng thời kỳ./ *Party A can inquire information on time deposit at Party B's counter or other methods supported by Party B in each period.*
2. Trường hợp Bên A tra cứu thông tin tại địa điểm giao dịch của Bên B, Bên A cần cung cấp đầy đủ giấy tờ xác minh thông tin để Bên B có cơ sở thực hiện tra cứu thông tin./ *For inquiring information at counter of Party B, Party A has to provide identity documents.*

Điều 9: ĐIỀU KHOẢN VỀ CHẤM DỨT THỎA THUẬN TIỀN GỬI/ Article 9: TERMINATION OF AGREEMENT

TTTG có hiệu lực kể từ ngày Bên A và Bên B ký kết. TTTG chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau/ *This Agreement shall be terminated when it meets one of follow cases:*

1. Vào ngày đến hạn, nếu Bên A và Bên B thống nhất chọn Phương thức tái tục là “Không tái tục” thì Thỏa thuận này sẽ tự động hết hiệu lực/ *On the maturity date, if Party A and Party B agree on the roll-over method as “No roll-over”, this Agreement will automatically be terminated.*
2. Vào ngày đến hạn, nếu Bên A và Bên B thống nhất chọn Phương thức tái tục là “Tái tục gốc” hoặc “Tái tục gốc và lãi” nhưng tại thời điểm tái tục, Bên A không thỏa điều kiện kéo dài thời hạn gửi tiền theo quy định của Bên B thì Thỏa thuận này sẽ tự động hết hiệu lực./ *On the maturity date, if Party A and Party B agree on the roll-over method as “Roll-over of principal” or “Roll-over of principal and interest” but Party A does not meet the requirements for roll-over the Agreement, this Agreement will automatically be*

terminated.

3. Khoản tiền gốc và lãi được Bên B chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên A mở tại Bên B vào ngày đến hạn thanh toán./ *Principal and interest paid by Party B to Party A's current account opened at Party B on the due date.*
4. Bên A rút toàn bộ vốn gốc trước hạn. Vào bất kỳ thời điểm nào, khi Bên A có nhu cầu thanh lý Thỏa thuận, Bên A lập *Giấy đề nghị* theo mẫu của Bên B và gửi cho Bên B. Bên B căn cứ vào giấy đề nghị này tiến hành thanh lý Thỏa thuận theo yêu cầu của Bên A./ *Party A withdraws deposit before maturity date. At any time, when Party A needs to terminate the Agreement, Party A shall send Request to Party B as Party B's form. Party B will terminate the Agreement pursuant to this request.*
5. Khoản tiền gốc và lãi tất toán để thanh toán nghĩa vụ theo cam kết của Bên A./ *Principal and interest is used to repay for obligations according to Party A's commitments.*
6. Bên A không chuyển đủ tiền đến Bên B vào ngày gửi tiền: Bên A sẽ không được hưởng bất kỳ một khoản tiền lãi có kỳ hạn nào phát sinh trên số tiền đã nộp hoặc chuyển tới Bên B (nếu có) trước ngày gửi tiền. Phần tiền đã nhận sẽ được Bên B hoàn trả vào tài khoản thanh toán theo chỉ định của Bên A./ *Party A does not transfer the full amount to Party B on the value date: Party A will not receive any arising time deposit interest on deposited/transferred amount to Party B (if any) before the value date. Party B will transfer that deposited/transferred amount into the designated current account of Party A.*
7. Một trong hai Bên giải thể, phá sản theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ *One of the two parties dissolves/bankrupts under the decision of the competent Authorities.*
8. Có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ *According to the decision or writing request of competent Authorities in accordance with the provisions of laws.*
9. Tuân thủ quy định của pháp luật trong từng thời kỳ/ *Comply with the law in each time.*

Điều 10: SỬ DỤNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN LÀM TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/ Article 10: USE OF TIME DEPOSIT AS COLLATERAL AND TRANSFER OF TIME DEPOSIT OWNERSHIP

1. **Sử dụng Số dư tiền gửi có kỳ hạn trên tài khoản tiền gửi trong TTTG làm tài sản bảo đảm/ Use of time deposit as collateral**
 - Bên A có thể sử dụng Số dư tiền gửi có kỳ hạn trên tài khoản tiền gửi trong TTTG để làm tài sản bảo đảm tại Bên B theo quy định của Bên B trong từng thời kỳ/ *Party A may use the deposit balance on time deposit account under the Agreement as collateral at Party B in accordance with the provisions of Party B in each period.*
 - Trong trường hợp Bên A sử dụng Số dư tiền gửi có kỳ hạn trên tài khoản tiền gửi trong TTTG để làm tài sản bảo đảm tại tổ chức tín dụng (TCTD)/bên nhận bảo đảm khác, Bên A và/hoặc TCTD/bên nhận bảo đảm có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên B biết và yêu cầu Bên B thực hiện phong tỏa Số dư tiền gửi này. Bên B sẽ thực hiện phong tỏa và cấp xác nhận đã phong tỏa tài khoản tiền gửi của Bên A cho TCTD/bên nhận bảo đảm đó theo đề nghị của TCTD/Bên nhận bảo đảm./ *In case that Party A use the deposit balance on time deposit account under the Agreement at other credit institution, Party A and/or the credit institution/the collateral receiver is obliged to inform and require by writing Party B to block that deposit balance. Party B will block and issues certificate of the blockade of Party A's time deposit to the credit institution/the collateral receiver as per the request in writing of credit institution/collateral receiver.*
2. **Chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn/ Transfer of time deposit ownership**
 - Bên A được phép chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn cho người khác trừ các trường hợp không được chấp thuận, việc chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn phải có sự xác nhận bằng

văn bản của Bên B./ *Party A is allowed to transfer the ownership of time deposits except the unaccepted cases, the transfer has to be accepted by Party B in written.*

- Trừ trường hợp chuyển giao quyền sở hữu theo thừa kế, đối tượng nhận chuyển giao quyền sở hữu phải đảm bảo phù hợp với đối tượng và thời hạn gửi tiền theo quy định của Bên B./ *Except for the transfer of ownership by inheritance, the transferee must comply with regulation of depositor and deposit term of Party B.*
- Bên B không áp dụng, không nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn trong các trường hợp sau/ *Party B does not apply, does not transfer the time deposit ownership in the following cases:*
 - i. Tiền gửi có kỳ hạn có người giám hộ/ *The time deposit with guardian.*
 - ii. Bên nhận chuyển giao chính là người đại diện hợp pháp (đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo uỷ quyền) hoặc bên thứ ba mà người đại diện hợp pháp đó cũng là người đại diện hợp pháp của bên thứ ba đó / *The transferee is the legal representative (legal representative or authorized representative) himself or the third party that the legal representative is legal representative of that third party.*
 - iii. Bên nhận chuyển giao bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi/ *The transferee is declared lost or limited of civil legal capacity or having difficulty in awareness and behavior control.*
 - iv. Bên B không chấp nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn khi TTTG không còn nguyên vẹn, bị rách/ nhàu nát/ nhòe chữ/ hư hỏng/ bị mất/ bị thất lạc mà Bên A không thông báo cho Bên B./ *Party B does not allow the transfer of ownership of time deposit in case that the Agreement is torn/ crumpled/ blurred/ damaged/ lost and Party A does not inform Party B.*
 - v. Bên B không chấp nhận chuyển giao một phần số tiền gửi có kỳ hạn/ *Party B does not accept the partial transfer of time deposit.*
 - vi. Tiền gửi có kỳ hạn đang bị phong tỏa hoặc đang trong thời gian đảm bảo nghĩa vụ dân sự khác/ *Time deposit is blocked or being used to ensure other civil obligations.*
- Bên nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn cũng phải đáp ứng đủ các điều kiện mà Bên B đã quy định cho chủ sở hữu gửi có kỳ hạn và các thủ tục thực hiện các giao dịch liên quan đến TTTG/ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn tại thời điểm chuyển giao/ *The transferee must also satisfy the conditions that Party B has regulated for owner and procedures for transactions related to Agreement/ time deposit accounts at the time of transfer.*
- Bên nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn phải có tài khoản thanh toán tại Bên B để thực hiện các giao dịch tiền gửi có kỳ hạn/ *The transferee must have current account at Party B to carry out time deposit transactions.*
- Đối với tiền gửi chung có kỳ hạn, tất cả đồng chủ sở hữu và bên nhận chuyển giao phải cùng đến địa điểm giao dịch của Bên B để thực hiện thủ tục và ký xác nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn. Các đồng sở hữu phải chuyển giao hết tiền gửi có kỳ hạn cho Bên nhận chuyển giao. Bên B không chấp nhận chuyển giao một phần số tiền gửi của tiền gửi chung có kỳ hạn./ *For joint-time deposit, all co-owners and transferee must come to Party B's counter to proceed the procedures of transfer of time deposit ownership. All co-owners must transfer full amount to the transferee. Party B does not accept the partial transfer of joint-time deposit.*
- Tiền gửi có kỳ hạn không giới hạn số lần chuyển giao quyền sở hữu và được thực hiện tại địa điểm giao dịch nơi phát hành TTTG. Bên A phải thanh toán phí chuyển giao theo biểu phí của Bên B và theo quy định của sản phẩm từng thời kỳ (nếu có)/ *Time deposits are transferred with unlimited times and*

be made at the issued branch/ transaction office of Party B. A fee of ownership transfer will be charged according to Party B's fee tariff and product regulations in each period (if any).

- *Việc chuyển giao TTTG có tham gia chương trình khuyến mại thực hiện theo quy định cụ thể tại chương trình khuyến mại/ The transfer of time deposit ownership under promotion program will be in accordance with this promotion program.*
- *Bên A và Bên nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về các điều khoản chuyển giao quyền sở hữu/ Party A and the transferee of time deposit agree themselves and take responsibility for the terms of ownership transfer.*
- *Sau khi hoàn tất chuyển giao sở hữu tiền gửi có kỳ hạn, toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến TTTG/ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn sẽ do Bên nhận chuyển giao thực hiện. Các ủy quyền (nếu có) phát sinh trước khi chuyển giao tiền gửi có kỳ hạn mặc nhiên hết hiệu lực từ khi TTTG/ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn đó được chuyển giao/ After completing procedure transfer of the time deposit, all rights and obligations arising in relation to the Agreement/ time deposit account will be made by the transferee. Authorizations (if any) arise before the transfer time related to time deposit is automatically expired.*
- *Các bên không được huỷ ngang giao dịch chuyển giao một khi Bên B đã xác nhận giao dịch/ Parties are not allowed to cancel the ownership transfer after Party B certified the transfer.*
- *Các giao dịch liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn đã chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn được thực hiện theo Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan/ Transactions relating to time deposits which have been transferred ownership are carried out in accordance with this Regulation.*

Điều 11: PHƯƠNG THỨC THÔNG BÁO KHI THAY ĐỔI THÔNG TIN/ Article 11: METHOD OF ANNOUNCEMENT FOR CHANGING INFORMATION

Trong trường hợp có sự thay đổi về phí dịch vụ liên quan đến Tiền gửi có kỳ hạn và/hoặc bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Điều khoản và Điều kiện chung này, Bên B sẽ thông tin công khai theo một trong các phương thức sau / *In case of any changes of service fees relating to Time deposit and/or any changes of this general terms and conditions, Party B will inform publicly via one of following methods:*

- (i) *niêm yết công khai tại địa điểm giao dịch của Bên B / on Party B's counter*
- (ii) *trên website của Bên B / on Party B's website*
- (iii) *các phương tiện truyền thông đại chúng / on media channel*

Điều 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN/ Article 12: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

1. Quyền của khách hàng/ Rights of customer

- a) *Được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi tiền gửi có kỳ hạn theo thỏa thuận với IVB/ To be paid fully the principal, interests of the time deposit as agreed with IVB.*
- b) *Được quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn theo Quy định này và quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan/ To carry out transactions relating to the time deposit in accordance with provisions in this Regulation and provisions in related legal documents.*
- c) *Được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn, được để lại thừa kế tiền gửi có kỳ hạn, được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của pháp luật/ To transfer the ownership over their time deposit, to leave the time deposit as an inheritance, to authorize others to carry out time deposit transactions in accordance with laws.*

- d) Được sử dụng tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản bảo đảm để vay vốn tại IVB theo quy định về cho vay của IVB từng thời kỳ hoặc tại các tổ chức tín dụng khác nếu được IVB và tổ chức tín dụng đó chấp thuận/
To use time deposits as the collateral for loan at IVB or other credit institutions if it is accepted by IVB and those credit institutions.

2. Trách nhiệm của khách hàng/ *Responsibilities of customer*

- a) Thực hiện đúng theo Quy định này và các thỏa thuận đã cam kết với IVB/ *To correctly comply with provisions in this Regulation and agreements as committed with IVB.*
- b) Thông báo trước về yêu cầu rút tiền trước hạn theo quy định của IVB/ *To notice in advance in case of withdrawal prior to the maturity date in accordance with IVB's regulation.*
- c) Thông báo kịp thời cho IVB khi phát hiện TTTG bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất để tránh bị lợi dụng làm tổn thất tài sản/ *To timely notice IVB when the Agreement is crumpled/ torn/ blurred/ broken/ lost to avoid the abuse and cause of losses to assets.*
- d) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền gửi tại IVB và cam kết số tiền gửi là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của KH, không có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động rửa tiền. Số tiền gửi không có tranh chấp với bên thứ ba, KH tự giải quyết và không ảnh hưởng đến việc thực hiện TTTG với IVB/ *Be responsible for the legality of the deposit amount at IVB and to commit the deposit amount is the property owned by customer legally, without origin from or related to money laundering activities. The deposit amount is not in dispute with third party, customer shall self-resolve and not affect the implementation of Time Deposit Agreement with IVB.*
- e) Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do không khai báo kịp thời với IVB về việc TTTG bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất / *To be responsible for losses caused by the failure to timely notice IVB that the Agreement is crumpled/ torn/ blurred/ broken or lost.*

3. Quyền của IVB/ *Rights of IVB*

- a) Được quyền từ chối việc nhận và chi trả tiền gửi có kỳ hạn nếu chủ sở hữu không thực hiện theo đúng Quy định và các thỏa thuận đã cam kết với IVB/ *To be entitled to refuse the receiving and payment of time deposits if owner fails to correctly comply with provisions in this Regulation and agreements as committed with IVB.*
- b) Được quyền từ chối việc chi trả tiền gửi có kỳ hạn đối với TTTG đã bị lợi dụng nhưng không phải do lỗi của IVB/ *To be entitled to refuse the payment of time deposits against the Agreement that has been misused but not due to the fault of IVB.*

4. Trách nhiệm của IVB/ *Responsibilities of IVB*

- a) Nhận tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức, cá nhân vào các ngày và giờ làm việc tại các Đơn vị kinh doanh của IVB/ *To receive the time deposit from organizations, individuals on working time of working day at IVB's Business Units.*
- b) Thanh toán tiền gốc, lãi tiền gửi có kỳ hạn đúng hạn và đầy đủ/ *To fully and timely proceed the payment of the principals, interests of the time deposits.*
- c) Công bố công khai tại các Đơn vị kinh doanh của IVB và đăng tải trên trang thông tin điện tử của IVB: lãi suất tiền gửi có kỳ hạn; mức phí (nếu có); loại ngoại tệ nhận tiền gửi có kỳ hạn; thủ tục giao dịch tiền gửi có kỳ hạn giữa IVB và chủ sở hữu; quy định về từng hình thức tiền gửi có kỳ hạn; biện pháp để chủ sở hữu tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn; xử lý đối với các trường hợp TTTG bị nhàu nát, rách, mất và thực hiện đúng theo các nội dung đã niêm yết công khai/ *IVB must post up publicly at IVB's Business Units and post on IVB's website the following contents: Interest rates of Time deposit; fees (if any); Available currencies of time deposits; Procedures for time deposit transactions between IVB and*

owner; Regulations on types of time deposits; Methods offered to owner to inquiry information of time deposit; Actions to be taken in a case where a Agreement is crumpled, torn or lost.

- d) *Niêm yết công khai mẫu TTTG, điều kiện và điều khoản chung về tiền gửi có kỳ hạn tại Đơn vị kinh doanh của IVB/ Publicly post up the Agreement sample, general terms and conditions of time deposit at IVB's Business Units.*
- e) *Giữ bí mật số dư tiền gửi của chủ sở hữu tiền gửi có kỳ hạn hoặc đồng sở hữu tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn tiền gửi cho chủ sở hữu tiền gửi có kỳ hạn hoặc đồng sở hữu tiền gửi có kỳ hạn/ Keeping a secret for the deposit balance of the time deposit in accordance with the law and securing the deposit security for the time deposit owner or co-owner.*
- f) *Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn do lỗi của IVB/ Responsible for damages, violations, and abuse of time deposits due to the fault of IVB.*

Điều 13: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/ Article 13: IMPLEMENTATION ARTICLES

1. *Các giao dịch bằng ngoại tệ thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và của Bên B về quản lý ngoại hối/ Foreign currency transactions related to this Agreement shall be in accordance with the laws of Vietnam and Party B on foreign exchange management.s*
2. *Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ TTTG, Điều khoản và điều kiện chung này mà hai Bên không thể giải quyết bằng thương lượng thì sẽ giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo pháp luật Việt Nam/ Any dispute arising from this Agreement which the two parties can not resolve by negotiation shall be referred to the competent court of Vietnam under Vietnamese law.*
3. *Các bên cam kết các thông tin cung cấp theo TTTG, Điều khoản và điều kiện chung này là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp/ The parties commit that provided information in TD Agreement and this general terms and conditions are accurate and are responsible for the provided information.*
4. *Thỏa thuận cụ thể đã ký giữa Bên A và Bên B được lập thành 01 (một) bản do Bên A giữ, có hiệu lực kể từ ngày phát hành/ The specific Agreement signed by Parties is made in 01 (one) be kept by Party A with effective date from issue date.*
5. *Điều khoản và điều kiện chung này được lập bằng song ngữ Việt – Anh, có giá trị như nhau, trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào phát sinh về sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng/ This Terms and Conditions is made in bilingual Vietnamese - English with the same validity, in case there is any dispute, difference between English and Vietnamese, the Vietnamese language shall prevail.*
6. *Những nội dung không quy định trong Điều khoản và điều kiện chung này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật Việt Nam cũng như các thỏa thuận cam kết giữa Bên A với Bên B./ All contents not specified in this Terms and Conditions will be complied with Vietnamese laws and with agreements between Party A and Party B.*
7. *Bên A xác nhận đã được Bên B cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung của TTTG, Điều khoản và điều kiện chung này. Các Bên xác nhận là đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện đúng các điều kiện và điều khoản nêu tại TTTG và Điều khoản và điều kiện chung này./ Parties hereby confirm that Parties have read, clearly understood and commit to comply with terms and conditions as specified in Time Deposit Agreement and this Terms and Conditions.*
8. *Điều khoản và điều kiện này có hiệu lực kể từ ngày 5/7/2019/ These terms and conditions is effective form July 05th 2019*

Từ viết tắt/ Abbreviations

IVB: Ngân hàng TNHH Indovina/ Indovina Bank Ltd,

TTTG/ Agreement: Thỏa thuận tiền gửi/ Time deposit agreement